

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học ngày 3.7.2022

III. Phẩm Tâm_ Kệ số 1&2

Duyên sự:

Hai bài kệ này được đức Phật thuyết khi Ngài trú tại núi Cālikā ở xứ Cālikā, do câu chuyện đại đức Meghiya, thị giả của đức Thế Tôn lúc tôn giả Ānanda chưa là thị giả.

Một buổi sáng nọ, tỳ kheo Meghiya muốn đi vào làng Jantu khát thực một mình đã xin phép đức Phật. Đức Phật chấp thuận.

Tỳ kheo Meghiya một mình đi vào làng Jantu khát thực. Sau bữa ăn, vị ấy kinh hành trên bờ sông Kimikālā thấy một rừng xoài yên tĩnh ngoạn mục, mới nghĩ rằng: “khu rừng xoài này hữu tình, thật thích hợp để hành thiền”. Rồi tỳ kheo Meghiya trở về gặp đức Phật xin phép: “Bạch Thế Tôn, ở kia con thấy có khu rừng xoài yên tĩnh ngoạn mục, con muốn đến khu rừng xoài ấy để tinh tấn hành thiền. Xin Thế Tôn cho phép con”. Đức Phật nói với tỳ kheo Meghiya: “Hãy thông thả, chờ đợi đến khi có vị tỳ kheo khác làm thị giả cho ta rồi người hãy đi. Nay ta chỉ có một mình.

Mặc dù đức Thế Tôn ngăn như vậy nhưng tỳ kheo Meghiya vẫn nài nỉ xin Ngài cho phép: “Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn đã hoàn tất việc nên làm, không có gì cần phải làm thêm nữa. Nhưng đối với con, phạm hạnh chưa thành mãn, vẫn còn việc cần phải làm thêm. Xin Thế Tôn cho phép con đi đến rừng xoài kia để tinh tấn tu hành. “Đức Thế Tôn cũng khuyên ngăn Meghiya”.

Đến lần thứ ba, tỳ kheo vẫn nài xin đức Thế Tôn cho phép đi đến rừng xoài để tinh tấn thiền định. Đức Thế Tôn bảo: “Nếu người đã nói để tinh tấn thiền định, thì ta còn nói được gì nữa, vậy người hãy đi và làm những gì người thích”.

Tỳ kheo Meghiya bỏ y bát đức Thế Tôn xuống, để đức Thế Tôn ở lại một mình không có thị giả. Rồi ra đi đến nơi rừng xoài.

Tỳ kheo Meghiya đi sâu vào rừng xoài và trú trong rừng xoài ấy ngồi dưới một gốc cây. Nhưng tâm của tỳ kheo Meghiya luôn bị phân tán, không an trú đề mục được, phần lớn ba bất thiện tâm sanh khởi.

Tỳ kheo Meghiya bèn trở về đánh lễ bậc Đạo Sư và sám hối lỗi lầm đã cãi lời đức Phật. Đức Phật đã khiển trách: “Ngươi đã quá nông nổi, ta ngăn cản ba lần mà ngươi vẫn cãi lời và bỏ ta lại một mình không có thị giả”, rồi đức Phật dạy Meghiya những pháp làm cho tâm được thuần thực. Dạy xong, đức Phật đã nói lên hai bài kệ pháp cú: “*Phandanam capalam cittam*, tâm chấp chờn dao động ..v.v..”.

Khi dứt bài kệ tỳ kheo Meghiya an trú quả Dự lưu.

*

Chánh văn: **Phadanam capalam cittam**
 durakkham dunnivārayam
 ujum karoti medhāvī
 usukāro’ va tejanam.

(dhp 33)

Vārijo’ va thale khitto
okamokata ubbhato
pariphandati’ dam cittam
māradheyyam pahātave

(dhp 34)

*

Thích văn:

phadanam [chủ cách số ít của danh từ trung tính **phandana**] sự chao đảo, chấp chờn.

capalam [chủ cách số ít trung tính của tính của tính từ **capala**] rung động, dao động.

cittam [chủ cách số ít của danh từ trung tính **citta**] tâm, tư tưởng.

durakkham [chủ cách số ít trung tính của tính từ hợp thể **durakkha** (du + rakkha)] khó hộ trì, khó gìn giữ.

dunnivārayam [chủ cách số ít trung tính của tính từ hợp thể **dunnivāraya** (du + nivāraya)] khó ngăn cản, khó ngăn chặn, khó kèm chế.

ujum [đổi cách số ít của tính từ **uju**] ngay thẳng.

karoti [thì hiện tại ngôi III số ít, động từ **karoti** ($\sqrt{\text{kar}} + \text{o}$)] làm, uốn nắn.

medhāvī [chủ cách số ít của danh từ nam tính **medhāvī**] người trí, bậc trí tuệ.

usukāro' va [hợp âm (**usukāro iva**)]

usukāro [chủ cách số ít của danh từ hợp thể nam tính **usukāra** (usu + kāra)].
iva [bất biến từ] ví như, như là.

tejanam [đổi cách số ít của danh từ trung tính **tejana**] cây tên, mũi tên.

vārijo' va [hợp âm (**vārijo iva**)]

vārijo [chủ cách số ít của danh từ hợp thể **vārija** (vāri + ja do $\sqrt{\text{jan}}$)] sanh trong nước, con cá.

thale [định sở cách số ít của danh từ trung tính **thala**] trên đất liền, trên mặt đất, trên cạn.

khitto [chủ cách số ít của **khitta** quá khứ phân từ của động từ **kipati**] bị quăng đi, bị ném đi, bị thả lên.

okamokata [**okamokato** (oka_m_oka + to)_hình thức xuất xứ cách với (**to**)] từ vùng nước, khỏi vùng nước, ra khỏi môi trường nước.

ubbhato [chủ cách số ít của **ubbhata** quá khứ phân từ của động từ **ubbharati**] kéo lên, vớt lên.

pariphandati'dam [hợp âm (**pariphandati idam**)]

pariphandati [động từ hiện tại ngôi III số ít (pari + $\sqrt{\text{phand}} + \text{a}$)] giã giũa, vùng vẫy.

idam [chủ cách số ít trung tính của đại từ **ima**] này, cái này.

idam cittam: tâm này.

māradheyyaṃ [đổi cách số ít của danh từ hợp thể trung tính **māradheyya** (māra + dheyya)] ma giới, cảnh giới của ma, lãnh vực của ma.

pahātave [động từ nguyên mẫu (pa + √hā + tave/tum)] để từ bỏ, để đoạn lìa.

*

Việt văn: Tâm chấp chèn, dao động
khó canh phòng, khó ngăn
người trí nắm tâm ngay
như thợ tên uốn tên.

(pc 33)

Như cá quăng lên cạn
vớt lên khỏi vùng nước
tâm này vùng vẫy mạnh
khi từ bỏ ma giới.

(pc 34)

*

Chuyển văn:

*Phandanam capalam durakkham dunnivārayam cittam medhāvī ujum
karoti usukāro iva tejanam (karoti).*

Tâm vốn chấp chèn, dao động, khó canh phòng, khó ngăn chặn _ người trí
luyện tâm ngay thẳng như người làm tên uốn nắn mũi tên.

*Okamokato ubbhato thale khitto vārijo iva idam cittam pariphandati
māradheyyaṃ pahātave.*

Như cá bị vớt khỏi môi trường nước và vớt lên trên bãi cạn, tâm này cũng
vùng vẫy khi cố từ bỏ cảnh giới ma.

*

Lý giải:

Hai bài kệ này được thuyết liên quan với nhau. Ở bài kệ trước đức Phật mô tả đặc tính của tâm: chấp chờn, dao động, khó canh phòng, khó ngăn chặn. Rồi Ngài dạy, người trí uốn nắn tâm cho ngay thẳng như người vót tên uốn nắn mũi tên cho thẳng để tên bắn đi không bị lệch mục tiêu.

Ở bài kệ sau, vì *pahātave* dùng ngữ pháp là vị biến cách nguyên mẫu (pa + √hā + tum/tave) nghĩa là “để từ bỏ”, thế thì nói tiếp ý nghĩa bài kệ trước: *Medhāvī ujum karoti mārādheyyam pahātave* _ bậc trí nắm tâm ngay để từ bỏ ma giới. Thế nhưng, được cảnh báo là tâm này vốn thích thú trong môi trường năm dục lạc (*pañcakāmaguṇālayābhirataṃcittam*) gọi là ma giới, nên khi hành giả kéo tâm ra khỏi ma giới ấy và đặt tâm lên đề mục quán (*vipassanākammaṭṭhānekhittam*) thì tâm sẽ vùng vẫy không thể trụ yên, ví như con cá khi bị vớt ra khỏi môi trường nước, vớt lên bãi cạn, nó sẽ vùng vẫy không nằm yên.

Tuy vậy, vị hành giả có trí không bỏ cuộc, vẫn phải uốn nắn tâm ngay thẳng để đoạn trừ phiền não luân hồi.

Biên soạn giáo trình: Tỳ khưu Tuệ Siêu